TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2024/QĐST- VDS	*Hòa Bình, ngày 17 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- *Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:* Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Hoàng Ngọc Liễu.

- *Thư ký phiên họp*: Ông Nguyễn Việt Dũng – Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên họp*: ông Phạm Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2024/TLST-VDS ngày 21/11/2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 17/QĐST-VDS ngày 09 tháng 12 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Chị Bùi Thị Ngọc A, sinh năm 2000 và anh Bùi Văn C, sinh năm 1999. Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Nơi ở hiện tại: Đài Loan (Trung Quốc).

- *Người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu giải quyết việc dân sự trong việc giao việc ký, nộp, nhận các văn bản tố tụng của Tòa án*: Anh Phạm Tiến Đ, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Bùi Văn H, sinh năm 1966. Địa chỉ: thôn Đ, xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

(Chị Bùi Thị Ngọc A, anh Bùi Văn C và ông Bùi Văn H có đơn xin vắng mặt tại phiên họp).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và bản tự khai, người yêu cầu giải quyết việc dân sự chị Bùi Thị Ngọc A và anh Bùi Văn C trình bày: Năm 2019, chị Bùi Thị Ngọc A và anh Bùi Văn C kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2020, vợ chồng sang Đài Loan làm ăn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng không ở gần nhau, không có tiếng nói chung.

Vợ chồng đã được gia đình hai bên hỏa giải nhưng không được. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị A và anh C thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Anh C và chị A có 01 con chung là cháu Bùi Văn V, sinh ngày 08/02/2018, hiện cháu đang ở với ông nội là Bùi Văn H tại thôn Đ, xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Vợ chồng thống nhất khi ly hôn thì giao con chung cho anh Bùi Văn C là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, chưa yêu cầu chị A cấp dưỡng. Trong thời gian anh Bùi Văn C ở nước ngoài thì giao cho ông Bùi Văn H có trách nhiệm nuôi dưỡng cháu Bùi Văn V, chị A và anh C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Văn V là 4.000.000 đồng/tháng, trong đó mỗi người chịu trách nhiệm cấp dưỡng 2.000.000/tháng.

Về tài sản chung, vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung, vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về lệ phí, chi phí tố tụng khác, vợ chồng thống nhất do chị Bùi Thị Ngọc A chịu các chi phí này.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ông Bùi Văn H có ý kiến tại văn bản nộp cho Tòa án ngày 29/11/2024 như sau: Năm 2019, anh Bùi Văn C và chị Bùi Thị Ngọc A đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Hiện nay, anh C và chị A đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan. Xác định không thể chung sống nên đã nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình. Anh C và chị A có 01 con chung, anh chị thống nhất giao cháu V cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, trong thời gian anh C đang ở nước ngoài cho đến khi về Việt Nam, ông H nhất trí nuôi dưỡng chăm sóc cháu Bùi Văn V thay anh C; ông H yêu cầu trong thời gian ông chăm sóc cháu V, anh C và chị A có trách nhiệm cấp dưỡng mỗi tháng là 4.000.000 đồng, trong đó anh C phải có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu V là 2.000.000 đồng/tháng và chị A phải có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu V là 2.000.000 đồng/tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình phát biểu quan điểm: Đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho chị A và anh C. Về con chung giao cháu Bùi Văn V, sinh ngày 08/02/2018 cho anh Bùi Văn C nuôi dương, chăm sóc cho đến khi cháu V trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Hiện tại, tạm giao cháu V cho ông H chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh C và chị A phải đóng góp mỗi người 2.000.000 đồng/tháng cho ông H để ông H nuôi cháu V cho đến khi anh C về nước nhận cháu V để nuôi dưỡng. Về tài sản chung, công nợ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về lệ phí: chị A tự nguyện chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Chị Bùi Thị Ngọc A và anh Bùi Văn C có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn. Chị A và anh C cư trú tại xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Hiện chị A và anh C đang cư trú tại Đài Loan (Trung Quốc). Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xác định việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn để thụ lý và giải quyết theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 464 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Tại phiên họp, anh C, chị A và ông H đều có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tỉnh vẫn tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự theo quy định.

[2]. Về nội dung vụ việc:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Năm 2019, chị Bùi Thị Ngọc A và anh Bùi Văn C kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2020, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng không ở gần nhau, không có tiếng nói chung. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Ngọc A và anh C thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là có căn cứ cần chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Anh C và chị A có 01 con chung là cháu Bùi Văn V, sinh ngày 08/02/2018. Vợ chồng thống nhất khi ly hôn sẽ giao cháu Bùi Văn V cho anh Bùi Văn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh C chưa yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con chung. Trong thời gian anh C ở nước ngoài, vợ chồng ủy quyền cho ông Bùi Văn H có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vũ thay anh C, mỗi tháng anh C và chị A có trách nhiệm cấp dưỡng mỗi người 2.000.000đ/tháng. Ông H có ý kiến nhất trí việc chăm sóc cháu V trong thời gian anh C ở nước ngoài và yêu cầu anh C và chị A mỗi người có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu V là 2.000.000 đồng/tháng. Để việc nuôi dưỡng con chung được đảm bảo lợi tích tốt nhất cũng như phù hợp với tình hình thực tế cháu V đang được ông H nuôi dưỡng cần chấp nhận sự thỏa thuận của anh C, chị A và ông H về việc giao con chung là cháu Bùi Văn V cho anh Bùi Văn C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chưa yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi

con chung. Trong thời gian anh C ở nước ngoài, tạm giao cho ông Bùi Văn H có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Bùi Văn V thay anh C cho đến khi anh C về Việt Nam nhận cháu V để nuôi dưỡng, chăm sóc. Trong thời gian ông H nuôi dưỡng, chăm sóc cháu V thì chị Bùi Thị Ngọc A và anh Bùi Văn C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu V, mỗi người là 2.000.000 đồng/tháng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày ra Quyết định này (17/12/2024).

[2.3]. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4]. Về công nợ chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Chị Bùi Thị Ngọc A tự nguyện chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 48, Điều 370, Điều 371 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự. Cụ thể:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Ngọc A và anh Bùi Văn C.

1.2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Bùi Văn C, chị Bùi Thị Ngọc A và ông Bùi Văn H như sau:

- Giao cháu Bùi Văn V, sinh ngày 08/02/2018 cho anh Bùi Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi nuôi con chung. Anh C chưa yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con chung.

Trong thời gian anh C ở nước ngoài, tạm giao cho ông Bùi Văn H có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Bùi Văn V thay anh C. Trong thời gian ông H nuôi dưỡng, chăm sóc cháu V thì chị Bùi Thị Ngọc A và anh Bùi Văn C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu V, mỗi người là 2.000.000 đồng/tháng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 17/12/2024.

- Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được phép cản trở.

1.3. Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị Ngọc A tự nguyện nộp phải chịu 300.000đ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí Toà án mà chị Bùi Thị Ngọc A đã nộp theo biên lai số 0004820 ngày 21/11/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình. Chị A đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã An Bình;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Liễu